

## 10 GIỚI PHÁ TĂNG HÒA HỢP

Khi Phật an trú tại thành Vương-xá, nói rộng như trên. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng đoàn, cho nên tìm đủ mọi cách để phá hoại việc của Tăng.

Đối với mười hai bài tựa của giới kinh, bốn Ba-la-di, mười ba Tăng-già-bà-thi-sa, hai Bất định, ba mươi Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, chín mươi hai Ba-dạ-đề, bốn Ba-la-đề-đề-xá-ni, Chúng học pháp, bảy Pháp diệt tránh, pháp Tùy thuận v.v...

Những gì Phật không chế thì ông chế thêm, những gì Phật chế thì ông mở ra. Cho đến, những pháp mà người tại gia, xuất gia cùng thực hành như chín bộ kinh:

1. Tu Đa La.
2. Kỳ Dạ.
3. Thọ Ký.
4. Già Đà.
5. Ưu Đà Na.
6. Như Thị Ngữ Kinh.
7. Bản Sanh Kinh.
8. Phương Quảng.
9. Vị Tăng Hữu Pháp.

Đối với chín bộ kinh này, ông liền tạo ra những câu khác, những chữ khác, những ý nghĩa khác. Mỗi thứ đều có những lời văn khác để tụng đọc, cũng như dạy người khác tụng đọc. Khi ấy, các Tỳ-kheo nói với Đề-bà-đạt-đa: “Ông chớ tìm cách phá sự hòa hợp của Tăng đoàn, chớ có kiên trì tìm đủ mọi cách để phá việc của Tăng, cố ý tranh cãi. Trưởng lão nên hòa mình với Tăng. Vì sao vậy? Vì Tăng hòa hợp vui

vẻ, không tranh cãi, cùng học một giáo lý, như nước hòa với sữa, điều gì như pháp thì nói là như pháp một cách rõ ràng, để cùng sống an lạc”.

Sau khi khuyên can lần thứ nhất như vậy mà không chấm dứt, rồi khuyên can lần thứ hai, thứ ba cũng đều không đình chỉ, cho nên các Tỳ-kheo đem nhân duyên ấy bạch lên Phật: “Bạch Thế Tôn! Đề-bà-đạt-đa vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng, nên đã kiên trì tìm đủ mọi cách để phá việc của Tăng. Từ bài tựa của giới cho đến chín bộ kinh, ông đều đặt ra những chữ khác, ý nghĩa khác, mỗi thứ đều chế ra những thứ văn từ khác, rồi tự mình tụng đọc và dạy người khác tụng đọc. Thế nhưng, các Tỳ-kheo khuyên can lần thứ nhất không chấm dứt, rồi khuyên can lần thứ hai, thứ ba cũng không chấm dứt”.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Nếu ông Đề-bà-đạt-đa ngu si này vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng, nên đã kiên trì tìm đủ mọi cách để phá việc của Tăng sự, cho đến đối với chín bộ kinh làm ra những câu khác, chữ khác, ý nghĩa khác và mỗi thứ đều dùng những văn từ khác, mà khuyên can đến lần thứ ba vẫn không chấm dứt, thì các ông nên đến đó khuyên can ông ở chỗ vắng ba lần, rồi khuyên can ở chỗ đông người ba lần, sau đó khuyên can giữa chúng Tăng ba lần, khiến cho ông ta bỏ việc ấy”.

Khi Tỳ-kheo khuyên can ở chỗ vắng, thì nên nói như thế này: “Ông Đề-bà-đạt-đa kia, có thật ông muốn phá sự hòa hợp của Tăng, kiên trì phá Tăng sự, đối với chín bộ kinh tạo ra câu khác, chữ khác, ý nghĩa khác, văn từ khác, rồi tự mình tụng đọc và đem dạy người khác chẳng?”.

Nếu đáp: “Có thật như vậy”, thì nên nói với Đề-bà-đạt-đa: “Ông chớ có phá sự hòa hợp của Tăng, kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự. Trưởng lão Đề-bà-đạt-đa! Phá sự hòa hợp của Tăng là tội ác rất nặng, phải đọa vào đường ác, rơi trong địa ngục, phải chịu tội đến một kiếp. Đề-bà-đạt-đa, nay tôi vì lòng từ muốn ông được lợi ích, vậy phải nghe lời tôi. Một lần khuyên can đã qua, còn hai lần khuyên can nữa, vậy ông có bỏ việc ấy không?”.

Nếu trường hợp không bỏ, thì phải khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cũng như thế. Lại khuyên can ở chỗ đông người, cũng như vậy, nếu vẫn không chấm dứt, thì phải đưa đến giữa chúng Tăng làm pháp Yết-ma cầu thỉnh (Xin trình bày).

Bấy giờ, người làm Yết-ma nói như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Ông Đề-bà-đạt-đa vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng, mà kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự. Đối với

mười hai bài tựa của giới cũng như chín bộ kinh, ông làm ra những câu khác, chữ khác, ý nghĩa khác, văn từ khác rồi tự tụng đọc và dạy người khác. Các Tỳ-kheo đã khuyên can tại chỗ vắng ba lần, tại chỗ nhiều người ba lần mà vẫn không chấm dứt. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, nay ở giữa Tăng nên khuyên can ba lần nữa khiến ông chấm dứt”.

Bấy giờ, Tăng nên hỏi Đề-bà-đạt-đa: “Có thật ông đối với mười hai bài tựa của giới, cũng như chín bộ kinh, làm ra những câu khác, chữ khác, ý nghĩa khác, văn từ khác, rồi tự tụng đọc dạy người tụng đọc chẳng? Thế rồi các Tỳ-kheo đã khuyên can ba lần tại chỗ vắng, khuyên can ba lần tại chỗ nhiều người mà vẫn không chấm dứt chẳng?”

Nếu đáp: “Có thật như vậy”, thì khuyên can giữa Tăng: “Này ông Đề-bà-đạt-đa, đừng vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng mà kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, rồi đối với chín bộ kinh, tạo ra câu khác, chữ khác, ý nghĩa khác, và văn từ khác. Ông đừng phá sự hòa hợp của Tăng, vì phá sự hòa hợp của Tăng là một tội ác lớn, là tội nặng, phải đọa vào đường ác, rơi trong địa ngục, phải chịu tội khổ đến một kiếp. Ngày nay chúng Tăng vì lòng từ khuyên can, muốn ông được lợi ích. Vậy hãy vâng lời chúng Tăng. Một lần khuyên can đã qua, còn hai lần nữa, vậy ông bỏ việc ấy đi”.

Thế nhưng, ông ta không bỏ, rồi tiếp tục khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cũng không bỏ. Cuối cùng, các Tỳ-kheo phải đem việc ấy bạch lên Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn! Chúng Tăng đã khuyên can ông Đề-bà-đạt-đa tại chỗ vắng ba lần, tại chỗ đông người ba lần, giữa chúng Tăng ba lần, mà vẫn không bỏ việc ấy”.

Phật bèn nói với các Tỳ-kheo: “Ông Đề-bà-đạt-đa này là kẻ ngu si, phá sự hòa hợp của Tăng, kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự và đã khuyên can ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ đông người ba lần, ở giữa chúng Tăng ba lần mà vẫn không bỏ việc ấy, thì Tăng nên làm pháp Yết-ma cử tội (vạch tội)”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì sao ông Đề-bà-đạt-đa này không chịu nghe lời các Tỳ-kheo khuyên can mà tự chuốc lấy khổ não?”.

Phật nói với các Tỳ-kheo: “Không những ngày nay ông không nghe lời người khác, phải tự chuốc khổ não mà trong thời quá khứ cũng đã từng có như vậy”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Đã từng có như vậy sao?”. Phật đáp: “Đúng như vậy! Trong thời quá khứ, tại thành Ba-la-nại, nước Già Thi có một người Bà-la-môn đào một cái giếng tại nơi hoang vắng để

làm phước thiện; nhằm giúp những kẻ mục đồng, những người đốn củi và khách bộ hành tới đó uống nước và tắm rửa. Bấy giờ, sắp đến lúc hoàng hôn, có bầy dã can đến đó uống nước dưới giếng, chỉ có con dã can chúa không chịu uống nước dưới giếng mà đút đầu vào trong lu để uống nước. Uống xong, nó bèn mang cả cái lu giơ cao đầu lên đập vỡ chiếc lu. Nhưng miệng lu vẫn còn vướng vào cổ nó, đàn dã can bèn nói với dã can chúa: “Nếu một chiếc lá cây ứt mà còn dùng được, người ta vẫn gìn giữ nó, huống gì cái lu này rất có ích cho người đi đường”.

Dã can chúa nói: “Ta làm việc này vì cảm thấy trong lòng thích thú, đâu cần gì biết đến việc khác”.

Bấy giờ, những người đi đường bèn nói với Bà-la-môn: “Cái lu của ông để trên giếng đã bị vỡ rồi. Vậy ông hãy đặt lại cái lu khác ở chỗ cũ”.

Dã can phá như vậy chẳng phải một cái lu mà đến mười bốn cái, mặc dù đàn dã can vẫn thường khuyên can, nhưng dã can chúa vẫn không nghe lời. Thế rồi, Bà-la-môn bèn suy nghĩ: “Ta đào giếng làm việc phước thiện nhưng không biết ai đã gây ra chướng ngại nhỉ? Nay ta phải đến xem”.

Khi đến nơi, ông ta thấy rõ sự việc, bèn đem cái lu khác đặt lại trên giếng như trước, rồi núp tại một chỗ khuất theo dõi, thì thấy các người bộ hành uống nước liền đi, không ai phá lu cả. Đến lúc mặt trời về chiều, ông bèn thấy bầy dã can đến uống nước dưới giếng, chỉ có con dã can chúa là uống nước trong lu, rồi đập vỡ lu. Thấy thế, ông bèn nghĩ: “Chính con dã can này gây ra tai họa đối với việc đào giếng làm phước của ta”.

Rồi ông làm một cái thùng bằng gỗ kiên cố khó mà phá vỡ, hễ đút đầu vào thì dễ mà rút ra thì khó, đem đặt bên giếng, bèn cầm gậy núp ở chỗ khuất mà rình. Ông thấy những bộ hành uống nước xong rồi đi. Vào lúc xế chiều, bầy dã can lại tụ về uống nước giếng như lần trước. Chỉ có dã can chúa là uống nước trong thùng, uống xong liền đập thùng xuống đất, nhưng không phá được. Khi ấy, ông Bà-la-môn bèn cầm gậy chạy tới đập chết dã can. Thấy thế, từ trên không trung một vị trời bèn đọc kệ:

*“Bạn tâm từ khuyên can  
Uống nước không nghe lời  
Kẻ ngu chuốc tai họa  
Tự hại tính mạng mình  
Thế nên dã can ngu*

*Gặp nỗi khổ thùng gỗ”.*

Phật bèn nói với các Tỳ-kheo: “Đã can chứa thuở ấy, ngày nay chính là ĐỀ-bà-đạt-đa; còn bấy đã can khi ấy, ngày nay là các Tỳ-kheo khuyên can ĐỀ-bà-đạt-đa. Các Tỳ-kheo nên biết, trong thời quá khứ, ông ta đã không chịu nghe lời khuyên ân cần của các bạn bè đến nỗi tự hại tính mạng; ngày nay cũng lại không chịu nghe lời khuyên can của các Tỳ-kheo, nên sẽ rơi vào nỗi ác, chịu khổ lâu dài”.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Xá-vê phải tập họp lại tất cả, rồi vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo phá sự hòa hợp của Tăng, bèn kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, tranh chấp với người khác. Rồi các Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo ấy: “Trưởng lão, chớ phá sự hòa hợp của Tăng, kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, tranh chấp với người khác. Trưởng lão hãy hòa mình với chúng Tăng. Vì sao phải thế? Vì Tăng phải hòa hợp, vui vẻ, không tranh chấp, cùng học một giáo pháp, như nước hòa với sữa, điều gì như pháp thì nói là như pháp một cách rõ ràng để cùng sống an lạc. Trưởng lão hãy bỏ động cơ phá Tăng ấy đi”.

Khi các Tỳ-kheo đã khuyên can Tỳ-kheo ấy như vậy, mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỳ-kheo phải khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cho bỏ việc ấy. Khi khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa”.

**GIẢI THÍCH:**

Tăng hòa hợp: Không biệt chúng. Các Tỳ-kheo tuy có tranh cãi, nhưng vẫn nói chuyện với nhau, lại cùng ở trong một ranh giới, trong một chúng, một trú xứ, cùng Bố-tát, tự tứ, đó gọi là Tăng hòa hợp.

Thế thì, đến chừng mực nào mới gọi là phá sự hòa hợp của Tăng, kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự? Đó là:

Nếu Tỳ-kheo đối với mười hai việc trong bài tựa của giới, bốn pháp Ba-la-di, mười ba pháp Tăng-già-bà-thi-sa, hai pháp Bất định, ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, chín mươi hai pháp Ba-dạ-đề, bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, pháp Chúng Học, bảy pháp Diệt Tránh, pháp Tùy thuận v.v... Phật không chế mà chế ra, Phật đã chế liền khuếch đại, đó gọi là phá sự hòa hợp của Tăng.

Lại nữa, đối với các tội thuộc năm chúng, Phật không chế mà lại chế ra, Phật đã chế rồi đem khuếch đại, đó gọi là phá sự hòa hợp của Tăng.

Lại nữa, đối với các tội thuộc bốn chúng, Phật không chế mà chế

ra, Phật đã chế mà khai mở, đó gọi là phá sự hòa hợp của Tăng.

Lại nữa, đối với các tội của ba chúng, các tội của hai chúng, các tội của một chúng như bốn Ba-la-di, Phật không chế mà lại chế ra, Phật đã chế mà khai mở, đó gọi là phá sự hòa hợp của Tăng.

Lại nữa, đối với sáu pháp “Tác xả” như:

1. Yết-ma hàng phục.
2. Yết-ma không nói.
3. Yết-ma phát hỷ.
4. Yết-ma Tẩn Xuất.
5. Yết-ma cử tội.
6. Yết-ma biệt trú.

Trong sáu pháp Yết-ma tác xả này, những gì Phật không chế mà chế, những gì Phật đã chế bèn khai mở. Đó gọi là phá sự hòa hợp của Tăng.

Tỳ-kheo phá sự hòa hợp của Tăng: Như trường hợp Đê-bà-đạt-đa.

Các Tỳ-kheo: Hoặc một người, hoặc hai người, hoặc nhiều người, hoặc chúng Tăng.

Ba lần khuyên can: Ba lần khuyên can ở chỗ vắng, ba lần khuyên can ở chỗ nhiều người và ba lần khuyên can ở giữa chúng Tăng.

Ba lần khuyên can ở chỗ vắng: Chẳng hạn hỏi: “Trưởng lão! Ông có thật phá sự hòa hợp của Tăng, kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, cho đến đối với mười hai đoạn trong bài tựa giới kinh Phật không chế mà chế ra, Phật đã chế mà khai mở chẳng?”. Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì vị Tỳ-kheo ấy bèn khuyên can: “Trưởng lão, ông chớ có phá sự hòa hợp của Tăng, kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, đối với mười hai đoạn trong bài tựa giới kinh Phật không chế mà chế ra, Phật đã chế liền khai mở; phá Tăng là một tội lớn, sẽ đọa vào đường ác, rơi xuống địa ngục, chịu đau khổ lâu dài. Nay tôi có lòng từ khuyên can ông vì muốn được lợi ích. Ông hãy nghe lời tôi. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần nữa, ông có bỏ việc đó chẳng?”. Nếu không bỏ thì lần thứ hai, thứ ba cũng khuyên can như thế. Rồi lại khuyên can ở chỗ nhiều người Ba lần cũng như vậy. Nếu vẫn không bỏ thì đem đến giữa chúng Tăng làm phép Yết-ma cầu Thính như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp này vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng mà kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, đã khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần vẫn không chấm dứt. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay ở giữa Tăng

hãy khuyên can ba lần để cho ông chấm dứt”.

Thế rồi, Tăng lại hỏi: “Trưởng lão, ông có thật vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng mà kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự cho đến những gì Phật không chế, ông liền chế, những gì Phật đã chế, bèn khai mở chăng?”.

Nếu đáp: “Đúng như thế”, thì nên khuyên can: “Trưởng lão, nay chúng Tăng khuyên ông, đừng vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng mà kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, cho đến những gì Phật không chế, bèn chế; những gì Phật đã chế, bèn khai mở; phá Tăng là việc đại ác, tội lỗi rất nặng, phải chịu khổ đau lâu dài trong đường ác. Ngày nay chúng Tăng có lòng từ quả trách ông, ông hãy đình chỉ ngay việc đó”. Nếu không bỏ thì phải khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cũng như thế. Khi khuyên can như vậy, nếu bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tăng-già-bà-thi-sa: Như trên đã nói.

Khi vị Tỳ-kheo ấy được khuyên can ở chỗ vắng một lần mà không bỏ, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Lần thứ hai, thứ ba cũng như thế. Khi khuyên can ở chỗ nhiều người, một lần mà không chấm dứt thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Lần thứ hai, thứ ba cũng như thế. Nhưng khi đến giữa Tăng khuyên can lần thứ nhất, nói chưa xong, thì phạm tội Việt-tỳ-ni; nói xong, thì phạm tội Thâu-lan-giá. Khuyên can lần thứ hai, nói chưa xong thì phạm tội Việt-tỳ-ni; nói xong thì phạm tội Thâu-lan-giá. Khuyên can lần thứ ba, nói chưa xong, thì phạm tội Thâu-lan-giá; nói xong thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tội Tăng-già-bà-thi-sa phát khởi từ lúc khuyên can ở chỗ vắng, khuyên can ở chỗ nhiều người và khuyên can giữa chúng Tăng. Tất cả các tội Việt-tỳ-ni, các tội Thâu-lan-giá gộp lại thành một tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu giữa chừng mà đình chỉ, thì tùy theo chỗ đình chỉ để trị tội. Thế nên nói:

“Nếu Tỳ-kheo vì muốn phá sự hòa hợp của Tăng mà kiên trì tìm đủ mọi cách để phá Tăng sự, cho đến ba lần khuyên can (ở giữa chúng Tăng) mà không bỏ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa”.

(Hết giới Tăng tàn thứ mười)